

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẾ SƠN  
TỈNH QUẢNG NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST  
Ngày 02-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Mai Loan.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Thêm;
2. Bà Nguyễn Thị Kim Hương.

**- Thư ký phiên tòa:** ông Nguyễn Văn Liêm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam** tham gia phiên tòa: bà Trần Thị Hương, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 30/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn Th, sinh ngày 20/10/1968; nơi sinh: huyện S, tỉnh N; nơi cư trú: thôn X, xã L, huyện S, tỉnh N; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B (đã chết) và bà Nguyễn Thị D; vợ Trần Thị L (đã chết); bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự: không; bị cáo có 01 tiền án: ngày 06/01/2022, bị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 02/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, chấp hành xong vào ngày 10/6/2022; nhân thân: ngày 18/3/2021, bị Công an huyện Quế Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với hình thức phạt tiền là 1.000.000 đồng, đến nay bị cáo chưa nộp phạt. Bị bắt tạm giam ngày 15/11/2022. *Có mặt.*

**- Bị hại:** ông Phạm Văn T, sinh năm 1965. *Có mặt*

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** bà Lê Thị G, sinh năm 1973. *Vắng mặt*

Cùng địa chỉ: thôn X, xã L, huyện S, tỉnh N.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 04/10/2022, bị cáo Th điều khiển xe mô tô biển số 92H4 - 2519 đi từ nhà mình đến nhà ông Phạm Văn T để chơi. Khi đến nhà ông T, bị cáo thấy nhà ông T không có ai ở nhà, bên trái nhà ông T có để 02 cái rựa (*có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại*) nên nảy sinh ý định trộm cắp 02 cái rựa này để bán lấy tiền tiêu xài. Bị cáo đi bộ vào nhà ông T, đến vị trí để 02 cái rựa rồi lấy 02 cái rựa ra để lên xe mô tô của mình chờ đến bán cho bà Lê Thị G được số tiền 40.000 đồng. Bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Ngày 07/10/2022, ông T làm đơn báo cáo sự việc đến cơ quan Công an. Qua làm việc, bị cáo Th đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-HĐĐGTS ngày 07/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quế Sơn kết luận: 02 cái rựa có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại có giá trị tại thời điểm bị xâm phạm là 145.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) cái rựa dài 84 cm có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) cái rựa dài 72 cm có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại (*đã trả lại cho chủ sở hữu*);

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xám đen biển số 92H4-2519 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 92H4-2519 mang tên Văn Phú H.

Tại Cáo trạng số 02/CT-VKSQS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Trần Văn Th về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo tại Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Văn Th mức án từ 09 đến 12 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 15/11/2022.

Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xám đen biển số 92H4-2519 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 92H4-2519 mang tên Văn Phú H.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với những tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

Bị cáo nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có lời khai tại hồ sơ vụ án và sự vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292 và 299 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt họ tại phiên tòa.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quế Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3]. Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn Th đã khai nhận hành vi phạm tội đối chiếu với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử kết luận:

Vào chiều ngày 04/10/2022, bị cáo Th đã có hành vi lén lút trộm cắp 02 cái rựa của ông Phạm Văn T có giá trị 145.000 đồng. Ngày 06/01/2022, bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo Bản án số 02/2022/HSST. Ngày 10/6/2022, bị cáo chấp hành xong, tính đến ngày 04/10/2022, bị cáo chưa được xóa án tích.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở khẳng định: bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKSQS ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: quyền sở hữu tài sản của mọi công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Tại thời điểm phạm tội, bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn thực hiện. Bị cáo mới chấp hành xong hình phạt tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”,

nhưng với bản chất lười lao động, thích hưởng thụ, bị cáo không tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của mình mà tiếp tục lợi dụng sự sơ hở và mất cảnh giác của người khác để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Bị cáo có nhân thân xấu: ngày 18/3/2021, bị Công an huyện Quế Sơn ra Quyết định xử phạt hành chính số 20/QĐ-XPHC về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” với hình thức phạt tiền là 1.000.000 đồng, đến nay chưa nộp phạt. Bị cáo không có tiền sự nhưng có 01 tiền án: ngày 06/01/2022, bị xử phạt 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” tại Bản án số 02/2022/HSST của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam, bị cáo chấp hành xong vào ngày 10/6/2022.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo có mẹ là bà Nguyễn Thị D được tặng kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo khi lượng hình nhưng nhất thiết phải áp dụng Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 01 (một) cái rựa dài 84 cm có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại; 01 (một) cái rựa dài 72 cm có cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại: cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xám đen biển số 92H4-2519 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 92H4-2519 mang tên Văn Phú H: xe này do ông Văn Phú H, trú tại thị trấn N, huyện X đứng tên chủ sở hữu. Ông H đã bán xe mô tô này cho ông Lý Mùa X. Ngày 24/8/2022, ông X đã bán xe mô tô này cho bị cáo với số tiền 3.500.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy ý định của bị cáo khi sử dụng xe mô tô biển số 92H4-2519 là đến nhà ông T để chơi. Khi bị cáo đến nhà ông T, bị cáo mới nảy sinh ý định trộm cắp hai cái rựa. Vì vậy, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tuyên trả lại cho bị cáo 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xám đen biển số 92H4-2519 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 92H4-2519 mang tên Văn Phú H.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: ông T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8]. Đối với hành vi của bà Lê Thị G: khi mua 2 cái rựa của bị cáo Th, bà G không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên không đặt vấn đề xử lý. Hiện nay, bà G không yêu cầu gì về vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10]. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; các Điều 106, 136, 260, 268, 269, 292, 299, 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: bị cáo Trần Văn Th phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: bị cáo Trần Văn Th 09 (*chín*) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (15-11-2022).

2. Về xử lý vật chứng: trả lại cho bị cáo Trần Văn Th 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Nouvo, màu xám đen biển số 92H4-2519 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô biển số 92H4-2519 mang tên Văn Phú H.

*(Vật chứng hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quế Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/12/2022. Riêng giấy đăng ký xe mô tô biển số 92H4-2519 mang tên Văn Phú H được chuyển kèm theo bản án).*

3. Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng.

4. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (02-02-2023). Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- Văn phòng Công an huyện Quế Sơn;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Quế Sơn;
- Phòng Hồ sơ CA huyện Quế Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Bị cáo, người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Mai Loan**